
I. MỤC TIÊU

- Kiến thức:** Kiểm tra học sinh kiến thức học nửa đầu học kỳ II, cụ thể:
 - Đòn bẩy
 - Ròng rọc động, ròng rọc cố định.
 - Sự nở vì nhiệt của chất rắn, lỏng, khí.
 - Một số ứng dụng của sự nở vì nhiệt.
- Kĩ năng:**
 - Phân biệt được 2 loại ròng rọc đã học.
 - Giải thích được hiện tượng liên quan đến sự nở vì nhiệt của các chất.
 - Lấy được ví dụ về ứng dụng sự nở vì nhiệt.
- Thái độ:** Trung thực, nghiêm túc, cẩn thận... khi làm bài kiểm tra.
- Năng lực:**
 - Kiểm tra năng lực quan sát, tư duy trong suy luận

II. MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA

Nội dung	Cấp độ nhận thức								Tổng
	Nhận biết (40%)		Thông hiểu (30%)		Vận dụng (20%)		Vận dụng cao (10%)		
	TN	TL	TN	TL	TN	TL	TN	TL	
Đòn bẩy	2 (0,5đ)		1 (0,25đ)		1 (0,25đ)				4 câu (1,0đ)
Ròng rọc	2 (0,5đ)		1 (0,25đ)		1 (0,25đ)				4 câu (1,0đ)
Sự nở vì nhiệt của chất rắn, lỏng, khí	3 (0,75đ)	1 (2đ)	1 (0,25đ)		5 (1,25đ)				10 câu (4,25 đ)
Một số ứng dụng sự nở vì nhiệt	1 (0,25đ)		1 (0,25đ)	1 (2đ)	1 (0,25đ)			1 (1đ)	4 câu (3,75đ)
Tổng	9 câu (4,0 điểm)		5 câu (3,0 điểm)		8 câu (2,0 điểm)		1 câu (1,0 điểm)		23 câu (10đ)

PHÒNG GD&ĐT QUẬN LONG BIÊN
TRƯỜNG THCS PHÚC LỢI

Đề số 1

TIẾT 27 - KIỂM TRA GIỮA KÌ II
MÔN: VẬT LÝ 6

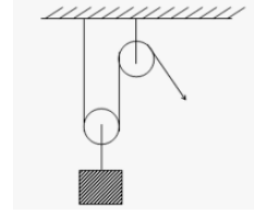
Năm học 2020 - 2021
Thời gian làm bài: 45 phút

I. TRẮC NGHIỆM (5 điểm)

Ghi chữ cái đúng đứng trước câu hoặc mệnh đề mà em chọn vào bài làm

Câu 1: Hệ thống ròng rọc như hình bên có tác dụng

- A. thay đổi hướng và giảm độ lớn của lực kéo. B. giảm độ lớn của lực kéo.
C. thay đổi trọng lượng của vật. D. đổi hướng của lực kéo.



Câu 2: Một lọ thủy tinh được đậy bằng nút thủy tinh, nút bị kẹt hỏi để mở nút cần dùng cách nào sau đây:

- A. Hơ nóng cổ lọ. B. Hơ nóng nút.
C. Hơ nóng đáy lọ. D. Hơ nóng cả nút và cổ lọ.

Câu 3: Tìm ví dụ sử dụng đòn bẩy trong những trường hợp sau?

- A. Ròng rọc động
B. Đưa thùng hàng lên xe tải bằng máng nghiêng
C. Đưa vật liệu xây dựng lên tầng 2 bằng Palang
D. Cái kéo

Câu 4: Khi nói về sự giãn nở vì nhiệt của các chất, câu kết luận **không đúng** là:

- A. Chất lỏng nở vì nhiệt nhiều hơn chất rắn B. Chất khí nở vì nhiệt nhiều hơn chất lỏng
C. Chất rắn nở vì nhiệt nhiều hơn chất lỏng. D. Chất rắn nở vì nhiệt ít hơn chất khí

Câu 5: Khi nung nóng 3 chất khí sau: không khí, khí ôxi, khí nitơ ở cùng 1 điều kiện. Kết luận nào sau đây là **đúng**?

- A. Khí Ôxi nở vì nhiệt ít nhất. B. Ba chất khí nở vì nhiệt khác nhau.
C. Ba chất khí nở vì nhiệt như nhau. D. Không khí nở vì nhiệt nhiều nhất.

Câu 6: Khi dùng ròng rọc động ta có lợi về:

- A. Hướng của lực kéo B. Lực kéo vật
C. Lực kéo và hướng của lực kéo D. Không có lợi gì

Câu 7: Dụng cụ nào sau đây **không phải** một ứng dụng của đòn bẩy khi sử dụng nó

- A. Mái chèo B. Cái cắt móng tay C. Cái cưa D. Cái kéo

Câu 8: Trong các cách sắp xếp các chất nở vì nhiệt từ **nhiều tới ít** sau đây, cách nào là đúng ?

- A. Không khí, đồng, nước. B. Không khí, nước, đồng.
C. Nước, đồng, không khí. D. Đồng, nước, không khí.

Câu 9: Chọn phát biểu **sai**: Mỗi đòn bẩy đều có:

- A. Điểm tác dụng của lực F_2 là O_2 B. Điểm tựa là O
C. Bánh xe có rãnh D. Điểm tác dụng của F_1 là O_1

Câu 10: Máy cơ đơn giản nào sau đây **không** lợi về lực:

- A. Ròng rọc cố định B. Mặt phẳng nghiêng C. Ròng rọc động D. Đòn bẩy

Câu 11: Quả bóng bàn bị bẹp nhúng vào nước nóng thì phồng lên vì :

- A. Vỏ bóng bàn bị nóng mềm ra và bóng phồng lên.
B. Vỏ bóng bàn nóng lên, nở ra.
C. Nước nóng tràn qua khe hở vào trong bóng.
D. Không khí trong bóng nóng lên, nở ra.

Câu 12: Khi đun nóng một lượng chất lỏng thì:

- A. Trọng lượng riêng của chất lỏng tăng.
- B. Khối lượng của chất lỏng giảm.
- C. Thể tích của chất lỏng tăng.
- D. Trọng lượng của chất lỏng giảm.

Câu 13: Trong các câu sau, câu nào là **không đúng**?

- A. Ròng rọc động có tác dụng làm thay đổi độ lớn của lực.
- B. Ròng rọc động không có tác dụng làm thay đổi hướng của lực
- C. Ròng rọc cố định có tác dụng làm thay đổi hướng của lực.
- D. Ròng rọc cố định có tác dụng làm thay đổi độ lớn của lực.

Câu 14: Khi chất khí trong bình nóng lên thì đại lượng nào sau đây của nó thay đổi?

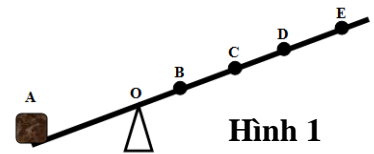
- A. Cả khối lượng, trọng lượng và khối lượng riêng.
- B. Khối lượng riêng.
- C. Khối lượng.
- D. Trọng lượng.

Câu 15: Khi đun nóng một lượng chất lỏng trong một bình thủy tinh thì:

- A. Khối lượng riêng của chất lỏng không thay đổi.
- B. Khối lượng riêng của chất lỏng thoạt đầu giảm, rồi sau đó mới tăng
- C. Khối lượng riêng của chất lỏng tăng.
- D. Khối lượng riêng của chất lỏng giảm.

Câu 16: Cần phải đặt tay ở đâu để dễ dàng bẩy vật A lên nhất (hình 1)

- A. Điểm B
- B. Điểm E
- C. Điểm D
- D. Điểm C



Câu 17: Trong các cách sắp xếp các chất nở vì nhiệt từ **nhieu tới ít** sau đây, cách nào là **đúng** ?

- A. Khí, lỏng, rắn.
- B. Lỏng, khí, rắn.
- C. Rắn, lỏng, khí.
- D. Khí, rắn, lỏng.

Câu 18: Tại sao ở chỗ tiếp nối hai đầu thanh ray đường tàu hỏa lại có để một khe hở?

- A. Để khi nhiệt độ tăng, thanh ray dễ dàng dài ra mà không bị ngăn cản.
- B. Vì để lắp các thanh ray được dễ dàng hơn.
- C. Vì chiều dài của thanh ray không đủ.
- D. Vì không thể hàn hai thanh ray được.

Câu 19: Chọn kết luận **đúng**.

- A. Chất rắn nở ra khi nóng lên và khi lạnh đi.
- B. Chất rắn nở ra khi nóng lên và co lại khi lạnh đi.
- C. Chất rắn nở ra khi lạnh đi và co lại khi nóng lên.
- D. Chất rắn không chịu tác dụng của nhiệt độ.

Câu 20: Chọn từ thích hợp điền vào chỗ trống: Muốn lực nâng vật...(1)..... trọng lượng của vật thì phải làm cho khoảng cách từ điểm tựa tới điểm tác dụng của lực nâng...(2)...khoảng cách từ điểm tựa tới điểm tác dụng của trọng lượng vật.

- A. (1) lớn hơn, (2) nhỏ hơn
- B. (1) lớn hơn, (2) lớn hơn
- C. (1) nhỏ hơn, (2) nhỏ hơn
- D. nhỏ hơn, (2) lớn hơn

II. TỰ LUẬN (5 điểm)

Câu 1 (2 điểm). Nêu các kết luận về sự nở vì nhiệt của chất rắn, chất lỏng?

Câu 2 (2 điểm). Một quả cầu bằng nhôm bị kẹt trong một vòng bằng sắt. Để tách quả cầu ra khỏi vòng sắt bạn An đem hơi nóng cả quả cầu và vòng. Hỏi bạn đó làm như vậy có được không? Tại sao?

Câu 3 (1 điểm). Khi bị sốt, ta dùng khăn nào lau cơ thể để giúp giảm nhiệt độ: khăn lạnh, khăn ẩm, khăn nóng? Vì sao?

PHÒNG GD&ĐT QUẬN LONG BIÊN
TRƯỜNG THCS PHÚC LỢI

TIẾT 27 - KIỂM TRA GIỮA KÌ II
MÔN: VẬT LÝ 6

Năm học 2020 - 2021

Thời gian làm bài: 45 phút

Đề số 2

I. TRẮC NGHIỆM (5 điểm)

Ghi chữ cái đúng đứng trước câu hoặc mệnh đề mà em chọn vào bài làm

Câu 1: Quả bóng bàn bị bẹp nhúng vào nước nóng thì phồng lên vì :

- A. Vỏ bóng bàn nóng lên, nở ra.
- B. Vỏ bóng bàn bị nóng mềm ra và bóng phồng lên.
- C. Không khí trong bóng nóng lên, nở ra.
- D. Nước nóng tràn qua khe hở vào trong bóng.

Câu 2: Chọn kết luận **đúng**.

- A. Chất rắn nở ra khi nóng lên và co lại khi lạnh đi.
- B. Chất rắn nở ra khi nóng lên và khi lạnh đi.
- C. Chất rắn không chịu tác dụng của nhiệt độ.
- D. Chất rắn nở ra khi lạnh đi và co lại khi nóng lên.

Câu 3: Khi dùng ròng rọc động ta có lợi về:

- A. Lực kéo vật
- B. Không có lợi gì
- C. Lực kéo và hướng của lực kéo
- D. Hướng của lực kéo

Câu 4: Khi chất khí trong bình nóng lên thì đại lượng nào sau đây của nó thay đổi?

- A. Cả khối lượng, trọng lượng và khối lượng riêng.
- B. Khối lượng riêng.
- C. Khối lượng.
- D. Trọng lượng.

Câu 5: Trong các cách sắp xếp các chất nở vì nhiệt từ **nhều tới ít** sau đây, cách nào là đúng ?

- A. Không khí, đồng, nước.
- B. Không khí, nước, đồng.
- C. Nước, đồng, không khí.
- D. Đồng, nước, không khí.

Câu 6: Dụng cụ nào sau đây **không phải** một ứng dụng của đòn bẩy khi sử dụng nó

- A. Mái chèo
- B. Cái cắt móng tay
- C. Cái cưa
- D. Cái kéo

Câu 7: Một lọ thủy tinh được đậy bằng nút thủy tinh, nút bị kẹt hỏi để mở nút cần dùng cách nào sau đây:

- A. Hơ nóng đáy lọ.
- B. Hơ nóng nút.
- C. Hơ nóng cả nút và cổ lọ.
- D. Hơ nóng cổ lọ.

Câu 8: Trong các câu sau, câu nào là **không đúng**?

- A. Ròng rọc động có tác dụng làm thay đổi độ lớn của lực.
- B. Ròng rọc động không có tác dụng làm thay đổi hướng của lực
- C. Ròng rọc cố định có tác dụng làm thay đổi hướng của lực.
- D. Ròng rọc cố định có tác dụng làm thay đổi độ lớn của lực.

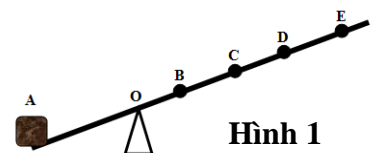
Câu 9: Máy cơ đơn giản nào sau đây **không** lợi về lực:

- A. Đòn bẩy
- B. Ròng rọc cố định
- C. Mặt phẳng nghiêng
- D. Ròng rọc động

Câu 10: : Cần phải đặt tay ở đâu để dễ dàng bẩy vật A lên nhất

(hình 1)

- A. Điểm B
- B. Điểm E
- C. Điểm D
- D. Điểm C



Hình 1

Câu 11: Khi đun nóng một lượng chất lỏng thì:

- A. Trọng lượng riêng của chất lỏng tăng. B. Khối lượng của chất lỏng giảm.
C. Thể tích của chất lỏng tăng. D. Trọng lượng của chất lỏng giảm.

Câu 12: Chọn từ thích hợp điền vào chỗ trống: Muốn lực nâng vật...(1) trọng lượng của vật thì phải làm cho khoảng cách từ điểm tựa tới điểm tác dụng của lực nâng...(2) ...khoảng cách từ điểm tựa tới điểm tác dụng của trọng lượng vật.

- A. (1) lớn hơn, (2) lớn hơn B. (1) nhỏ hơn, (2) lớn hơn
C. (1) lớn hơn, (2) nhỏ hơn D. (1) nhỏ hơn, (2) nhỏ hơn

Câu 13: Tìm ví dụ sử dụng đòn bẩy trong những trường hợp sau?

- A. Đưa thùng hàng lên xe tải bằng máng nghiêng
B. Đưa vật liệu xây dựng lên tầng 2 bằng Palang
C. Ròng rọc động D. Cái kéo

Câu 14: Khi đun nóng một lượng chất lỏng trong một bình thủy tinh thì:

- A. Khối lượng riêng của chất lỏng không thay đổi.
B. Khối lượng riêng của chất lỏng thoạt đầu giảm, rồi sau đó mới tăng
C. Khối lượng riêng của chất lỏng tăng. D. Khối lượng riêng của chất lỏng giảm.

Câu 15: Tại sao ở chỗ tiếp nối hai đầu thanh ray đường tàu hỏa lại có để một khe hở?

- A. Để khi nhiệt độ tăng, thanh ray dễ dàng dài ra mà không bị ngăn cản.
B. Vì để lắp các thanh ray được dễ dàng hơn.
C. Vì chiều dài của thanh ray không đủ. D. Vì không thể hàn hai thanh ray được.

Câu 16: Khi nung nóng 3 chất khí sau: không khí, khí ôxi, khí nitơ ở cùng 1 điều kiện. Kết luận nào sau đây là **đúng**?

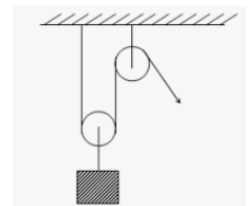
- A. Không khí nở vì nhiệt nhiều nhất. B. Ba chất khí nở vì nhiệt khác nhau.
C. Ba chất khí nở vì nhiệt như nhau. D. Khí Ôxi nở vì nhiệt ít nhất.

Câu 17: Chọn phát biểu **sai**: Mỗi đòn bẩy đều có:

- A. Điểm tác dụng của F_1 là O_1 B. Điểm tựa là O
C. Bánh xe có rãnh D. Điểm tác dụng của lực F_2 là O_2

Câu 18: Hệ thống ròng rọc như **hình bên** có tác dụng

- A. thay đổi hướng và giảm độ lớn của lực kéo. B. giảm độ lớn của lực kéo.
C. đổi hướng của lực kéo. D. thay đổi trọng lượng của vật.



Câu 19: Trong các cách sắp xếp các chất nở vì nhiệt từ **nhều tới ít** sau đây, cách nào là **đúng** ?

- A. Khí, lỏng, rắn. B. Lỏng, khí, rắn.
C. Rắn, lỏng, khí. D. Khí, rắn, lỏng.

Câu 20: Khi nói về sự giãn nở vì nhiệt của các chất, câu kết luận **không đúng** là:

- A. Chất lỏng nở vì nhiệt nhiều hơn chất rắn B. Chất rắn nở vì nhiệt ít hơn chất khí
C. Chất khí nở vì nhiệt nhiều hơn chất lỏng D. Chất rắn nở vì nhiệt nhiều hơn chất lỏng.

II. TỰ LUẬN (5 điểm)

Câu 1 (2 điểm). Nêu các kết luận về sự nở vì nhiệt của chất rắn, chất lỏng?

Câu 2 (2 điểm). Một quả cầu bằng nhôm bị kẹt trong một vòng bằng sắt. Để tách quả cầu ra khỏi vòng sắt bạn An đem hơ nóng cả quả cầu và vòng. Hỏi bạn đó làm như vậy có được không? Tại sao?

Câu 3 (1 điểm). Khi bị sốt, ta dùng khăn nào lau cơ thể để giúp giảm nhiệt độ: khăn lạnh, khăn ẩm, khăn nóng? Vì sao?

----- HẾT -----

I. TRẮC NGHIỆM (5 điểm)

Ghi chữ cái đúng đứng trước câu hoặc mệnh đề mà em chọn vào bài làm

Câu 1: Khi đun nóng một lượng chất lỏng trong một bình thủy tinh thì:

- A. Khối lượng riêng của chất lỏng tăng.
- B. Khối lượng riêng của chất lỏng giảm.
- C. Khối lượng riêng của chất lỏng không thay đổi.
- D. Khối lượng riêng của chất lỏng thoạt đầu giảm, rồi sau đó mới tăng

Câu 2: Chọn kết luận **đúng**.

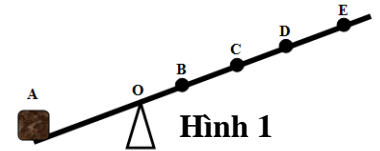
- A. Chất rắn nở ra khi nóng lên và co lại khi lạnh đi.
- B. Chất rắn nở ra khi lạnh đi và co lại khi nóng lên.
- C. Chất rắn nở ra khi nóng lên và khi lạnh đi.
- D. Chất rắn không chịu tác dụng của nhiệt độ.

Câu 3: Chọn phát biểu **sai**: Mỗi đòn bẩy đều có:

- A. Điểm tựa là O
- B. Điểm tác dụng của F_1 là O_1
- C. Bánh xe có rãnh
- D. Điểm tác dụng của lực F_2 là O_2

Câu 4: Cần phải đặt tay ở đâu để dễ dàng bẩy vật A lên nhất (hình 1)

- A. Điểm E
- B. Điểm B
- C. Điểm D
- D. Điểm C



Hình 1

Câu 5: Khi nung nóng 3 chất khí sau: không khí, khí ôxi, khí nitơ ở cùng 1 điều kiện. Kết luận nào sau đây là **đúng**?

- A. Không khí nở vì nhiệt nhiều nhất.
- B. Ba chất khí nở vì nhiệt khác nhau.
- C. Khí Ôxi nở vì nhiệt ít nhất.
- D. Ba chất khí nở vì nhiệt như nhau.

Câu 6: Dụng cụ nào sau đây **không phải** một ứng dụng của đòn bẩy khi sử dụng nó

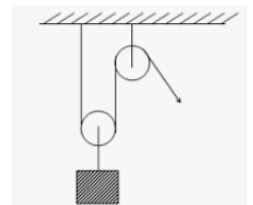
- A. Cái kéo
- B. Mái chèo
- C. Cái cưa
- D. Cái cắt móng tay

Câu 7: Chọn từ thích hợp điền vào chỗ trống: Muốn lực nâng vật...(1) trọng lượng của vật thì phải làm cho khoảng cách từ điểm tựa tới điểm tác dụng của lực nâng...(2) ...khoảng cách từ điểm tựa tới điểm tác dụng của trọng lượng vật.

- A. (1) nhỏ hơn, (2) lớn hơn
- B. (1) nhỏ hơn, (2) nhỏ hơn
- C. (1) lớn hơn, (2) lớn hơn
- D. (1) lớn hơn, (2) nhỏ hơn

Câu 8: Hệ thống ròng rọc như **hình bên** có tác dụng

- A. đổi hướng của lực kéo.
- B. thay đổi hướng và giảm độ lớn của lực kéo.
- C. thay đổi trọng lượng của vật.
- D. giảm độ lớn của lực kéo.



Câu 9: Trong các câu sau, câu nào là **không đúng**?

- A. Ròng rọc động có tác dụng làm thay đổi độ lớn của lực.
- B. Ròng rọc cố định có tác dụng làm thay đổi hướng của lực.
- C. Ròng rọc cố định có tác dụng làm thay đổi độ lớn của lực.
- D. Ròng rọc động không có tác dụng làm thay đổi hướng của lực

Câu 10: Máy cơ đơn giản nào sau đây **không** lợi về lực:

- A. Mặt phẳng nghiêng B. Ròng rọc động C. Đòn bẩy D. Ròng rọc cố định

Câu 11: Khi dùng ròng rọc động ta có lợi về:

- A. Lực kéo vật B. Hướng của lực kéo
C. Lực kéo và hướng của lực kéo D. Không có lợi gì

Câu 12: Một lọ thủy tinh được đậy bằng nút thủy tinh, nút bị kẹt hỏi để mở nút cần dùng cách nào sau đây:

- A. Hơ nóng cả nút và cổ lọ. B. Hơ nóng nút.
C. Hơ nóng đáy lọ. D. Hơ nóng cổ lọ.

Câu 13: Khi nói về sự giãn nở vì nhiệt của các chất, câu kết luận **không đúng** là:

- A. Chất lỏng nở vì nhiệt nhiều hơn chất rắn B. Chất rắn nở vì nhiệt nhiều hơn chất lỏng.
C. Chất rắn nở vì nhiệt ít hơn chất khí D. Chất khí nở vì nhiệt nhiều hơn chất lỏng

Câu 14: Khi đun nóng một lượng chất lỏng thì:

- A. Khối lượng của chất lỏng giảm. B. Trọng lượng của chất lỏng giảm.
C. Thể tích của chất lỏng tăng. D. Trọng lượng riêng của chất lỏng tăng.

Câu 15: Trong các cách sắp xếp các chất nở vì nhiệt từ **nhieu tới ít** sau đây, cách nào là **đúng** ?

- A. Rắn, lỏng, khí. B. Khí, lỏng, rắn. C. Lỏng, khí, rắn. D. Khí, rắn, lỏng.

Câu 16: Trong các cách sắp xếp các chất nở vì nhiệt từ **nhieu tới ít** sau đây, cách nào là đúng ?

- A. Đồng, nước, không khí. B. Nước, đồng, không khí.
C. Không khí, nước, đồng. D. Không khí, đồng, nước.

Câu 17: Khi chất khí trong bình nóng lên thì đại lượng nào sau đây của nó thay đổi?

- A. Cả khối lượng, trọng lượng và khối lượng riêng.
B. Khối lượng riêng. C. Trọng lượng. D. Khối lượng.

Câu 18: Tìm ví dụ sử dụng đòn bẩy trong những trường hợp sau?

- A. Cái kéo
B. Đưa thùng hàng lên xe tải bằng máng nghiêng
C. Đưa vật liệu xây dựng lên tầng 2 bằng Palang
D. Ròng rọc động

Câu 19: Quả bóng bàn bị bẹp nhúng vào nước nóng thì phồng lên vì :

- A. Vỏ bóng bàn nóng lên, nở ra.
B. Vỏ bóng bàn bị nóng mềm ra và bóng phồng lên.
C. Nước nóng tràn qua khe hở vào trong bóng.
D. Không khí trong bóng nóng lên, nở ra.

Câu 20: Tại sao ở chỗ tiếp nối hai đầu thanh ray đường tàu hỏa lại có để một khe hở?

- A. Vì chiều dài của thanh ray không đủ.
B. Vì không thể hàn hai thanh ray được.
C. Vì để lắp các thanh ray được dễ dàng hơn.
D. Để khi nhiệt độ tăng, thanh ray dễ dàng dài ra mà không bị ngăn cản.

II. TỰ LUẬN (5 điểm)

Câu 1 (2 điểm). Nêu các kết luận về sự nở vì nhiệt của chất rắn, chất lỏng?

Câu 2 (2 điểm). Một quả cầu bằng nhôm bị kẹt trong một vòng bằng sắt. Để tách quả cầu ra khỏi vòng sắt bạn An đem hơ nóng cả quả cầu và vòng. Hỏi bạn đó làm như vậy có được không? Tại sao?

Câu 3 (1 điểm). Khi bị sốt, ta dùng khăn nào lau cơ thể để giúp giảm nhiệt độ: khăn lạnh, khăn ẩm, khăn nóng? Vì sao?

PHÒNG GD&ĐT QUẬN LONG BIÊN
TRƯỜNG THCS PHÚC LỢI

TIẾT 27 - KIỂM TRA GIỮA KÌ II
MÔN: VẬT LÝ 6

Năm học 2020 - 2021

Thời gian làm bài: 45 phút

Đề số 4

I. TRẮC NGHIỆM (5 điểm)

Ghi chữ cái đúng đứng trước câu hoặc mệnh đề mà em chọn vào bài làm

Câu 1: Khi nung nóng 3 chất khí sau: không khí, khí ôxi, khí nitơ ở cùng 1 điều kiện. Kết luận nào sau đây là **đúng**?

- A. Không khí nở vì nhiệt nhiều nhất.
- B. Khí Ôxi nở vì nhiệt ít nhất.
- C. Ba chất khí nở vì nhiệt khác nhau.
- D. Ba chất khí nở vì nhiệt như nhau.

Câu 2: Trong các câu sau, câu nào là **không đúng**?

- A. Ròng rọc động không có tác dụng làm thay đổi hướng của lực
- B. Ròng rọc cố định có tác dụng làm thay đổi hướng của lực.
- C. Ròng rọc cố định có tác dụng làm thay đổi độ lớn của lực.
- D. Ròng rọc động có tác dụng làm thay đổi độ lớn của lực.

Câu 3: Tại sao ở chỗ tiếp nối hai đầu thanh ray đường tàu hỏa lại có để một khe hở?

- A. Vì chiều dài của thanh ray không đủ.
- B. Vì không thể hàn hai thanh ray được.
- C. Vì để lắp các thanh ray được dễ dàng hơn.
- D. Để khi nhiệt độ tăng, thanh ray dễ dàng dài ra mà không bị ngăn cản.

Câu 4: Khi dùng ròng rọc động ta có lợi về:

- A. Hướng của lực kéo
- B. Lực kéo vật
- C. Không có lợi gì
- D. Lực kéo và hướng của lực kéo

Câu 5: Một lọ thủy tinh được đầy bằng nút thủy tinh, nút bị kẹt hỏi để mở nút cần dùng cách nào sau đây:

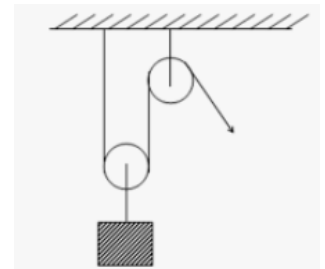
- A. Hơ nóng cổ lọ.
- B. Hơ nóng đáy lọ.
- C. Hơ nóng nút.
- D. Hơ nóng cả nút và cổ lọ.

Câu 6: Quả bóng bàn bị bẹp nhúng vào nước nóng thì phồng lên vì :

- A. Vỏ bóng bàn bị nóng mềm ra và bóng phồng lên.
- B. Vỏ bóng bàn nóng lên, nở ra.
- C. Nước nóng tràn qua khe hở vào trong bóng.
- D. Không khí trong bóng nóng lên, nở ra.

Câu 7: Hệ thống ròng rọc như **hình bên** có tác dụng

- A. giảm độ lớn của lực kéo.
- B. thay đổi hướng và giảm độ lớn của lực kéo.
- C. thay đổi trọng lượng của vật.
- D. đổi hướng của lực kéo.



Câu 8: Trong các cách sắp xếp các chất nở vì nhiệt từ **nhiều tới ít** sau đây, cách nào là **đúng** ?

- A. Khí, lỏng, rắn.
- B. Rắn, lỏng, khí.
- C. Lỏng, khí, rắn.
- D. Khí, rắn, lỏng.

Câu 9: Chọn kết luận **đúng**.

- A. Chất rắn nở ra khi nóng lên và khi lạnh đi.
- B. Chất rắn không chịu tác dụng của nhiệt độ.
- C. Chất rắn nở ra khi nóng lên và co lại khi lạnh đi.
- D. Chất rắn nở ra khi lạnh đi và co lại khi nóng lên.

Câu 10: Khi đun nóng một lượng chất lỏng trong một bình thủy tinh thì:

- A. Khối lượng riêng của chất lỏng tăng.
- B. Khối lượng riêng của chất lỏng thoạt đầu giảm, rồi sau đó mới tăng
- C. Khối lượng riêng của chất lỏng giảm.
- D. Khối lượng riêng của chất lỏng không thay đổi.

Câu 11: Khi đun nóng một lượng chất lỏng thì:

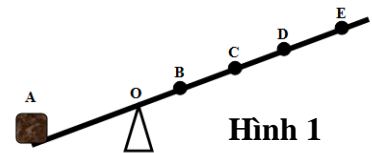
- A. Thể tích của chất lỏng tăng.
- B. Trọng lượng riêng của chất lỏng tăng.
- C. Khối lượng của chất lỏng giảm.
- D. Trọng lượng của chất lỏng giảm.

Câu 12: Khi nói về sự dãn nở vì nhiệt của các chất, câu kết luận **không đúng** là:

- A. Chất lỏng nở vì nhiệt nhiều hơn chất rắn
- B. Chất rắn nở vì nhiệt nhiều hơn chất lỏng.
- C. Chất rắn nở vì nhiệt ít hơn chất khí
- D. Chất khí nở vì nhiệt nhiều hơn chất lỏng

Câu 13: Cần phải đặt tay ở đâu để dễ dàng bẩy vật A lên nhất (hình 1)

- A. Điểm C
- B. Điểm B
- C. Điểm D
- D. Điểm E



Câu 14: Tìm ví dụ sử dụng đòn bẩy trong những trường hợp sau?

- A. Cái kéo
- B. Đưa thùng hàng lên xe tải bằng máng nghiêng
- C. Đưa vật liệu xây dựng lên tầng 2 bằng Palang
- D. Ròng rọc động

Câu 15: Trong các cách sắp xếp các chất nở vì nhiệt từ **nhiều tới ít** sau đây, cách nào là đúng ?

- A. Đồng, nước, không khí.
- B. Nước, đồng, không khí.
- C. Không khí, nước, đồng.
- D. Không khí, đồng, nước.

Câu 16: Khi chất khí trong bình nóng lên thì đại lượng nào sau đây của nó thay đổi?

- A. Cả khối lượng, trọng lượng và khối lượng riêng.
- B. Khối lượng riêng.
- C. Trọng lượng.
- D. Khối lượng.

Câu 17: Dụng cụ nào sau đây **không phải** một ứng dụng của đòn bẩy khi sử dụng nó

- A. Cái kéo
- B. Cái cưa
- C. Cái cắt móng tay
- D. Mái chèo

Câu 18: Chọn phát biểu **sai**: Mỗi đòn bẩy đều có:

- A. Điểm tựa là O
- B. Điểm tác dụng của lực F_2 là O_2
- C. Bánh xe có rãnh
- D. Điểm tác dụng của F_1 là O_1

Câu 19: Máy cơ đơn giản nào sau đây **không** lợi về lực:

- A. Mặt phẳng nghiêng
- B. Ròng rọc động
- C. Đòn bẩy
- D. Ròng rọc cố định

Câu 20: Chọn từ thích hợp điền vào chỗ trống: Muốn lực nâng vật...(1) trọng lượng của vật thì phải làm cho khoảng cách từ điểm tựa tới điểm tác dụng của lực nâng...(2) ...khoảng cách từ điểm tựa tới điểm tác dụng của trọng lượng vật.

- A. (1) nhỏ hơn, (2) lớn hơn
- B. (1) nhỏ hơn, (2) nhỏ hơn
- C. (1) lớn hơn, (2) lớn hơn
- D. (1) lớn hơn, (2) nhỏ hơn

II. TỰ LUẬN (5 điểm)

Câu 1 (2 điểm). Nêu các kết luận về sự nở vì nhiệt của chất rắn, chất lỏng?

Câu 2 (2 điểm). Một quả cầu bằng nhôm bị kẹt trong một vòng bằng sắt. Để tách quả cầu ra khỏi vòng sắt bạn An đem hơ nóng cả quả cầu và vòng. Hỏi bạn đó làm như vậy có được không? Tại sao?

Câu 3 (1 điểm). Khi bị sốt, ta dùng khăn nào lau cơ thể để giúp giảm nhiệt độ: khăn lạnh, khăn ẩm, khăn nóng? Vì sao?

----- HẾT -----

ĐÁP ÁN CHẤM VÀ BIỂU ĐIỂM

I. Trắc nghiệm (5 điểm) Mỗi đáp án đúng được 0,25 điểm

Đề số 1		Đề số 2		Đề số 3		Đề số 4	
Câu hỏi	Đáp án	Câu hỏi	Đáp án	Câu hỏi	Đáp án	Câu hỏi	Đáp án
1	A	1	C	1	B	1	D
2	A	2	A	2	A	2	C
3	D	3	A	3	C	3	D
4	C	4	B	4	A	4	B
5	C	5	B	5	D	5	A
6	B	6	C	6	C	6	D
7	C	7	D	7	A	7	B
8	B	8	D	8	B	8	A
9	C	9	B	9	C	9	C
10	A	10	B	10	D	10	C
11	D	11	C	11	A	11	A
12	C	12	B	12	D	12	B
13	D	13	D	13	B	13	D
14	B	14	D	14	C	14	A
15	D	15	A	15	B	15	C
16	B	16	C	16	C	16	B
17	A	17	C	17	B	17	B
18	A	18	A	18	A	18	C
19	B	19	A	19	D	19	D
20	D	20	D	20	D	20	A

II. Tự luận (5 điểm)

Câu	Đáp án	Điểm
1	Câu 1. - Chất rắn: + Chất rắn nở ra khi nóng lên, co lại khi lạnh đi. + Chất rắn khác nhau nở vì nhiệt khác nhau. - Chất lỏng: + Chất lỏng nở ra khi nóng lên, co lại khi lạnh đi. + Chất lỏng khác nhau nở vì nhiệt khác nhau	0,5 điểm 0,5 điểm 0,5 điểm 0,5 điểm
2	Câu 2. - Bạn đó làm như vậy là không được - Vì khi hơi nóng, nhôm nở vì nhiệt nhiều hơn sắt nên quả cầu sẽ bị kẹt chặt vào vòng hơn	0,5 điểm 1,5 điểm
3	Câu 3. Sử dụng khăn ẩm để lau người khi bị sốt. Nêu được lí do chính xác: khăn ẩm có nhiệt độ vừa phải giúp mở các lỗ chân lông để hơi nóng trong cơ thể tỏa ra ngoài nhanh hơn)	1 điểm

Giáo viên ra đề

Tổ/ NCM duyệt

BGH duyệt

Đinh Thị Phượng Hoa

Tạ Thị Tuyết Sơn

Đặng Thị Tuyết Nhung